

Số: 38 /QĐ-TTBNS1

Yên Dũng, ngày 06 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết toán thu chi Ngân sách quý 1 năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDNN-GDTX BẮC NINH SỐ 1

Căn cứ Nghị định số 89/2025/QH-15, ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1084/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2026 của Giám đốc sở giáo dục đào tạo Bắc Ninh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán Ngân sách quý 1 năm 2026 (Theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng hành chính, các phòng chuyên môn có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Kế toán;
- Lưu VT;

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Sơn

Yên Dũng, ngày 06 tháng 04 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2026(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm GDNN-GDTX Bắc Ninh số 1 công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2026 như sau:

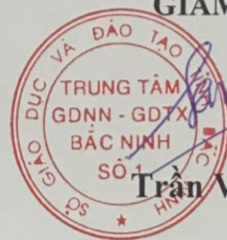
ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	2.581	1.612	2	
1	Lệ phí				
2	Phí				
	Thu từ cấp bù học phí	1.256	1256	100%	
	Thu liên kết đào tạo	1.203	272,1	23%	
3	Phí xe đạp, xe máy điện, thu khác	122	84,075	69%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-			
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Thu từ cấp bù học phí	1.256	0	0%	0
	Thu liên kết đào tạo	1.203	228,695	19%	
	Phí xe đạp, xe máy điện, thu khác	122	36	30%	0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí ...				

	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
	Nguồn ngân sách trong nước	2.543	1.331	31%	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.958	1.331	31%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.694	1091,194	23%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.264	239,947	7%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 6 tháng 04 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Sơn